

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 315/2022/HC-PT

Ngày 06/5/2022

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra, trong lĩnh vực xây dựng và giải quyết khiếu nại”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 239/2021/TLPT-HC ngày 12 tháng 04 năm 2021, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra, trong lĩnh vực xây dựng và giải quyết khiếu nại*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 1856/2020/HC-ST ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm 529/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa:

1. *Người khởi kiện:* Ông Trần Văn K, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 270B đường L, tổ 13, khu phố 1, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Đinh Ngọc K1, sinh năm 1953, địa chỉ: 98C QL 1A, tổ 11, khu phố 5, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh - Văn bản ủy quyền ngày 19/4/2019, 23/9/2019) (có mặt)

2. *Người bị kiện:*

2.1. Chủ tịch UBND quận (nay là thành phố) T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 43, đường N, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xử vắng mặt).

2.2. Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 86 đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Nguyễn Tấn Thành - Phó trưởng Phòng QLĐT, đội trưởng đội QLĐT thành phố T (có mặt).

2. Ông Nguyễn Minh Vàng - Cán sự Phòng QLĐT thành phố T (có mặt).

3. Ông Cù Duy Quang - Phó Chủ tịch phường L, thành phố T (có mặt).

Địa chỉ: Số 43, đường Nguyễn Văn Bá, phường Bình Thọ, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Phạm Văn Đức, sinh năm 1974, địa chỉ: Số 68/351 đường T, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị T, địa chỉ: Số 14A/6A Tổ 6A, khu phố T, phường Đ, TX D, Bình Dương (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1982, địa chỉ: Số 14Z/6A Tổ 6A, khu phố T, phường Đ, TX D, Bình Dương - Văn bản ủy quyền ngày 28/10/2020 (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Trần Văn K, bà Nguyễn Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/3/2019 và Đơn khởi kiện bổ sung nộp ngày 23/9/2019 cùng các lời trình bày trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện là Ông Trần Văn K do ông Đinh Ngọc K1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn nhà số thứ tự 11/02I QL 1A, Tổ 11, Khu phố 5, phường L, quận T (Số nhà không có Quyết định cấp số nhà của UBND Phường mà chỉ là số thứ tự 11/02I do Công an Phường đánh số để thuận lợi trong công tác quản lý tạm trú) có diện tích 88,5m² tọa lạc trên khuôn viên đất rộng 208m² do bà Nguyễn Thị T là chủ sử dụng. Nguồn gốc căn nhà này do ông Nguyễn Văn Be khai phá sử dụng từ trước năm 1991, ông Be đã đăng ký và nộp thuế sử dụng đất và đứng tên trên sổ bộ thuế nông nghiệp thuộc xã Tân phú, huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 1992 ông Be đã sang nhượng một phần cho ông Võ Văn Đức sử dụng. Năm 1993 ông Đức đã tạo lập nhà trên đất và sử dụng đến năm 2000 sang nhượng cho bà T và ông Trần Văn K (có giấy sang nhượng của ông Be cho ông Đức, giấy ông Đức sang nhượng cho bà T ông K kèm theo sổ bộ thuế, biên lai thu thuế của ông Be). Năm 2004, nhà này bị cháy nên tháng 6/2006 ông K và bà T giao cho ông Đinh Ngọc K1 (chồng bà T) phục dựng lại. Lúc xây dựng lại nhà, ông K1 bị UBND phường L quận T lập Biên bản vi phạm hành chính về xây dựng ngày 22/6/2006 nhưng không bị xử phạt vi phạm hành chính vì căn nhà này trước đó đã được tồn tại theo Điều 12 của Luật Xây dựng năm 2004. Ông K và bà T đã dùng căn nhà này cho thuê ở trọ từ

năm 2007 đến năm 2016. Năm 2016, ông K đã sang nhượng lại phần nhà đất thuộc quyền sở hữu của mình cho bà T sử dụng.

Ngày 21/12/2016, UBND phường L quận T lập Biên bản vi phạm hành chính về xây dựng số 40/BB-VPHC gắn ghép cho ông K vi phạm xây dựng tại thời điểm năm 2012. Ngày 04/01/2017, Chủ tịch UBND quận T ban hành Quyết định số 23/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra buộc ông K phải tháo dỡ căn nhà ông K đã sang nhượng cho bà T. Ông K đã khiếu nại quyết định này. Đến ngày 26/5/2017, Chủ tịch UBND quận T ban hành Quyết định số 3134/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông K không công nhận khiếu nại. Ông K tiếp tục khiếu nại quyết định này. Ngày 11/3/2019, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 880/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của ông K công nhận và giữ nguyên Quyết định số 3134/QĐ-UBND.

Hiện trạng nhà hiện nay (68m²) không đúng như hiện trạng ghi nhận trong Biên bản năm 2016 để xử phạt (hơn 69m²) mà giữ nguyên hiện trạng ban đầu khi ông K bà T mua và xây dựng lại năm 2006 sau khi nhà bị cháy với cấu trúc mái tôn, cột sắt, móng gạch, tường gạch, diện tích 88,5m². Nay người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 23/QĐ-KPHQ vì các lý do sau:

- Căn nhà này được phục dựng từ năm 2006 thể hiện tại Biên bản vi phạm hành chính về xây dựng ngày 22/6/2006, hiện đang do bà T sử dụng không có thay đổi hiện trạng so với năm 2006, diện tích 88,5m²;

- Phiếu thu tiền an ninh quốc phòng nhà trọ năm 2007 của UBND phường L chứng tỏ từ năm 2007 đã có căn nhà này chứ không phải nhà được xây dựng từ năm 2012;

- Lời khai báo của người lập biên bản là ông Nguyễn Công Minh và người làm chứng là bà Phạm Thị T1 tại Biên bản làm việc ngày 05/4/2018 của UBND phường L về nội dung trong Biên bản vi phạm hành chính về xây dựng ngày 22/6/2006;

- Các Biên bản vi phạm xây dựng do UBND phường L lập tại thời điểm năm 2003 đến 2006 không có dấu mộc, không đủ chữ ký, viết bằng giấy than nhưng vẫn được Chủ tịch UBND quận T sử dụng làm căn cứ ban hành quyết định xử phạt người dân vi phạm xây dựng.

- Bà T đã thông tin về việc mình là chủ sở hữu tài sản này với UBND phường L bằng việc nộp hồ sơ năm 2015 nhưng trong Quyết định số 23/QĐ-KPHQ không có đề cập đến bà T.

- Người bị kiện căn cứ vào Bản vẽ để xác định việc sai phạm nhưng người khởi kiện và bà T không công nhận bản vẽ đó vì không có yêu cầu đo vẽ hay ký tên đồng ý. Do vậy, người khởi kiện không thừa nhận Bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm đo đạc bản đồ lập ngày 30/5/2012 này.

- Người khởi kiện yêu cầu căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính về xây dựng ngày 22/6/2006 để xác định thời điểm bắt đầu sử dụng nhà.

Người khởi kiện yêu cầu hủy cả Quyết định số 3134/QĐ-UBND và Quyết định số 880/QĐ-UBND.

Tại Văn bản ngày 13/9/2019 và ngày 21/10/2019 cùng các lời trình bày trong quá trình tố tụng, người bị kiện là Chủ tịch UBND quận T, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Ngày 21 tháng 12 năm 2016, UBND phường L lập Biên bản số 40/BB-VPHC đối với ông K do có hành vi vi phạm hành chính tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng, cụ thể: “diện tích 69,1m²; kết cấu: tường gạch + tôn + ván, cột gạch + sắt + cây, nền gạch men. Thời điểm vi phạm xây dựng: Tháng 6 năm 2012”, quy định tại Điểm b, khoản 2, Điều 11 của Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ. Ngày 04 tháng 01 năm 2017, UBND quận T ban hành Quyết định số 23/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông K.

Tuy nhiên, ông K không tự giác chấp hành nội dung áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Do đó, ngày 16 tháng 8 năm 2017, UBND T ban hành Quyết định số 4920/QĐ-CC về cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông K. UBND quận T nhận thấy đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục đối với việc ban hành Quyết định số 23/QĐ-KPHQ, nên đề nghị giữ nguyên Quyết định đã ban hành. Căn cứ theo Điểm a, khoản 2, Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015: “Điều 116: Thời hiệu khởi kiện

2. Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau: a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc.”

Như vậy, đến nay đối với Quyết định số 23/QĐ-KPHQ đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật. Người bị kiện không đồng ý yêu cầu khởi kiện.

Tại Văn bản ngày 23/6/2020 cùng các lời trình bày trong quá trình tố tụng, người bị kiện là Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

- Về vị trí, nguồn gốc khu đất: Theo tài liệu bản đồ năm 2004, vị trí khu đất có công trình vi phạm hành chính về trật tự xây dựng thuộc một phần thửa đất số 01, tờ bản đồ số 16, phường L, quận T.

Trước và sau năm 1975, vị trí khu đất trên thuộc đất lộ giới, do UBND xã Tăng Nhơn Phú, huyện T đăng ký quản lý. Ông Võ Văn Đức chiếm sử dụng sau ngày 15 tháng 10 năm 1993 và chuyển nhượng cho ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị T theo giấy mua bán tay tự lập ghi ngày 28 tháng 6 năm 2000.

- Về xử lý vi phạm xây dựng: Ngày 21 tháng 12 năm 2016, UBND phường L, quận T lập Biên bản số 40/BB-VPHC đối với ông K do có hành vi: Tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, diện tích 13,82m × 5,0m = 69,1m², kết cấu tường gạch + tôn + ván, cột gạch + sắt + cây, mái tôn, nền gạch men. Thời điểm vi phạm xây dựng: Tháng 06/2012, quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 11 Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật

liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở.

Ngày 04 tháng 01 năm 2017, Chủ tịch UBND quận T ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra số 23/QĐ-KPHQ đối với ông K do có hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, buộc phá dỡ phần công trình xây dựng (diện tích 69,1m²) không có giấy phép xây dựng theo quy định, không áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính do hết thời hiệu xử phạt.

Không đồng ý với Quyết định số 23/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra, ông K có Đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND quận T.

Ngày 26 tháng 5 năm 2017, Chủ tịch UBND quận T ban hành Quyết định số 3134/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông K với nội dung: “Không công nhận khiếu nại của ông Trần Văn K và giữ nguyên Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra số 23/QĐ-KPHQ ngày 04 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch UBND quận T”. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận T, ông K có Đơn khiếu nại lần 2 gửi Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 28 tháng 6 năm 2017, Thanh tra Sở Xây dựng có buổi làm việc với đại diện theo ủy quyền của ông K để làm rõ nội dung Đơn khiếu nại. Tại buổi làm việc, đại diện ông K có ý kiến trình bày:

- Xác định việc khiếu nại Quyết định số 3134/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch UBND quận T.

- Ngoài nội dung khiếu nại trình bày trong Đơn đề ngày 31 tháng 5 năm 2017 ông K không còn nội dung khiếu nại nào khác.

- Xác nhận phần đất do ông K sử dụng chưa được cơ quan chức năng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định, công trình tại vị trí nêu trên xây dựng không có Giấy phép xây dựng của cơ quan chức năng.

- Yêu cầu Chủ tịch UBND Thành phố thu hồi, hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra số 23/QĐ-KPHQ và Quyết định số 3134/QĐ-UBND.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, Thanh tra Sở Xây dựng phối hợp với UBND quận T, UBND phường L, quận T kiểm tra hiện trạng xây dựng tại công trình không số, Quốc lộ 1, Khu phố 5, phường L, quận T do ông K làm chủ đầu tư. Tại buổi kiểm tra, ghi nhận: “- Vị trí khu đất: Một khu nhà nằm dưới đường dây điện cao thế (hành lang an toàn), phía trước ranh tường rào Trại thực nghiệm Trường Đại học Nông Lâm, nằm trong lộ giới đường Quốc lộ 1. Kết cấu: mái tôn, vách tôn + tường.

- Vị trí nhà mang số thứ tự 11/02I của ông Trần Văn K làm chủ đầu tư có kích thước xây dựng như sau: (4,7m x 8,9m) + (4,7m x 8,9m); kết cấu: Sàn lót

gạch, vách tôn + ván ép, mái tôn, phần mái che bằng tôn 3m x 4m = 12m². Đang cho thuê trọ (theo ý của đại diện ông K: Có đăng ký tại Công an phường)”.

Ngày 09 tháng 10 năm 2017, UBND quận T có Công văn số 4384/UBND-QLĐT xác định việc xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại đối với trường hợp của ông K, được thực hiện theo đúng trình tự, quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, Sở Xây dựng có Báo cáo số 5242/BC-SXD-TT về việc xác minh, giải quyết khiếu nại của ông K, quận T, kiến nghị UBND Thành phố xem xét, ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) đối với ông K với nội dung: “Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 3134/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch UBND quận T về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn K, là đúng quy định của pháp luật.

Chủ tịch UBND quận T có trách nhiệm thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra số 23/QĐ-KPHQ ngày 04 tháng 01 năm 2017 theo quy định. Ông Trần Văn K có trách nhiệm chấp hành đầy đủ và toàn bộ nội dung Quyết định số 23/QĐ-KPHQ (nêu trên)”.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, Sở Xây dựng có Báo cáo số 15026/BC-SXD-TT về việc củng cố hồ sơ giải quyết khiếu nại của ông K và ông Nguyễn Thành Linh, quận T, kiến nghị UBND thành phố xem xét, chấp thuận kiến nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 5242/SXD-TT ngày 09 tháng 5 năm 2018 về việc xác minh, giải quyết khiếu nại của ông K; ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai đối với ông K theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 880/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của ông K với nội dung: “Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 3134/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch UBND quận T về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn K, là đúng quy định của pháp luật”.

Qua kiểm tra, xác minh vụ việc và hồ sơ có liên quan, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy ông K đã có hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, trên phần diện tích đất chưa được cơ quan chức năng xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Ông K cũng đã thừa nhận hành vi vi phạm tại Biên bản làm việc ngày 28 tháng 6 năm 2017 với Thanh tra Sở Xây dựng. Đồng thời, phần diện tích vi phạm của ông K có vị trí nằm trong hành lang an toàn lưới điện 110KV, nằm trong lộ giới đường Quốc lộ 1.

Căn cứ Điều 3, Điều 30 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 11 Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở; thì việc vi phạm nêu trên của ông Trần Văn K phải được xử lý buộc tháo dỡ phần xây dựng vi phạm theo đúng quy định.

Trong quá trình khiếu nại, ông K đã đưa ra: Giấy tờ sang nhượng nhà đất (Giấy viết tay lập ngày 28 tháng 6 năm 2000); Biên bản vi phạm xây dựng do UBND phường L, quận T lập ngày 22 tháng 6 năm 2006; Phiếu thu An ninh quốc

phòng nhà trọ từ năm 2007 đến năm 2016 để thực hiện việc khiếu nại các Quyết định của Chủ tịch UBND quận T về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra. Tuy nhiên, kết quả xác minh cho thấy các căn cứ do ông K đưa ra không có cơ sở để làm căn cứ giải quyết khiếu nại, cụ thể:

- Việc sang nhượng theo Giấy sang nhượng nhà đất là giao dịch dân sự, được thực hiện bằng hình thức mua bán giấy tay, không thông qua chính quyền địa phương hoặc các cơ quan chức năng, không có cơ sở xem xét, làm chứng cứ chứng minh nội dung khiếu nại. Việc UBND quận T không căn cứ Giấy sang nhượng nhà đất lập ngày 28 tháng 6 năm 2000 do ông K cung cấp để giải quyết khiếu nại, là phù hợp.

- Đối với biên bản vi phạm hành chính về quản lý – sử dụng đất đai và xây dựng lập ngày 22 tháng 6 năm 2006 thì UBND phường L, quận T xác nhận:

- + Không có hồ sơ lưu trữ đối với các trường hợp xử lý vi phạm của ông K.

- + Người lập biên bản là ông Nguyễn Công Minh đã nghỉ việc tại UBND phường L, quận T từ năm 2007, nội dung biên bản không rõ ràng, thành phần lập biên bản chưa ký tên đầy đủ.

Căn cứ nội dung tại Biên bản làm việc ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Thanh tra Sở Xây dựng đối với ông Nguyễn Hoàng Anh Thư (người có tên trong biên bản vi phạm hành chính về quản lý – sử dụng đất đai và xây dựng lập năm 2006 do ông K cung cấp), ông Thư xác nhận không có mặt tại thời điểm lập biên bản nêu trên. Ông Thư có ý kiến cho rằng biên bản nêu trên không đúng sự thật, ông Thư hoàn toàn không biết bà T, ông K.

Căn cứ Biên bản ngày 22 tháng 10 năm 2018 của đại diện Sở Xây dựng làm việc với ông Nguyễn Công Minh là người lập biên bản nêu trên và bà Phạm Thị T1 là người chứng kiến, ghi nhận: Ông Minh và bà T1 đều khẳng định không xác định được chữ viết, chữ ký có phải là của mình hay không. Như vậy, việc căn cứ Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 22 tháng 6 năm 2006 để giải quyết vụ việc khiếu nại, là không có cơ sở pháp lý.

- Về các Phiếu thu An ninh quốc phòng: Theo kết quả kiểm tra tại Biên bản xác minh ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Thanh tra Sở Xây dựng liên quan đến vụ việc khiếu nại của ông K ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị Bích Nga – Tổ trưởng Tổ dân phố 11, khu phố 5, phường L, ông Lương Hữu Hoa – Cảnh sát khu vực khu phố 5, phường L và bà Phạm Thị Nhàn – Trưởng ban điều hành khu phố 5, phường L, quận T, với nội dung: “Xác nhận việc xây dựng công trình của ông Trần Văn K được thực hiện khoảng 2010 đến 2012, diện tích khoảng 20m², hiện trạng nhà mái tôn và bạt tạm chỉ để phế liệu, hiện nay công trình trên đã thay đổi và tăng diện tích lớn hơn trước đây. Việc ông Nguyễn Văn Xương đại diện cho 08 hộ dân đóng tiền thu an ninh quốc phòng từ năm 2008 đến năm 2011 là do các hộ dân tự kê khai, ban điều hành không xác minh có nhà hay không”.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, UBND quận T có Công văn số 1427/UBND-QLĐT về việc giải quyết khiếu nại của các hộ dân tại Khu phố 5, phường L, quận T xác nhận ông Xương đóng tiền An ninh Quốc phòng nhà trọ cho các năm 2008,

2009, 2010, 2011. Tất cả phiếu thu do ông Xương cung cấp đều đóng cùng thời điểm vào ngày 23 tháng 5 năm 2012.

Mặt khác, đối chiếu với Bản đồ hiện trạng vị trí tại khu vực trên theo số hợp đồng 018345-7/ĐĐBĐ-CNTĐ ngày 30 tháng 5 năm 2012 do Trung tâm đo đạc – Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh đo đạc, thì nội dung trong Bản vẽ thể hiện khu vực trên chỉ có 01 nhà tôn diện tích khoảng 20m², còn lại toàn bộ là đất trống. Nội dung này, Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường đã có ý kiến xác nhận tại Công văn số 480/TTĐBĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018. Như vậy, việc UBND phường L xác định thời điểm vi phạm thi công xây dựng công trình không có Giấy phép xây dựng với diện tích 69,1m², tại thời điểm tháng 6 năm 2012 là phù hợp.

Qua các căn cứ nêu trên, việc Chủ tịch UBND quận T ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra là phù hợp, đúng nội dung vi phạm của ông K. Việc ông K khiếu nại Quyết định số 3134/QĐ-UBND là không có cơ sở.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019, Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Quyết định số 880/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với ông Trần Văn K, là đúng hành vi vi phạm, đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Từ các nội dung trên, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy Quyết định số 880/QĐ-UBND là đúng hành vi vi phạm, đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định pháp luật. Việc ông K yêu cầu hủy bỏ quyết định nêu trên là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố bác toàn bộ đơn khởi kiện và yêu cầu của ông K liên quan đến Quyết định số 880/QĐ-UBND.

Tại Đơn đề nghị ngày 22/10/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà thống nhất với ý kiến và yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 1856/2020/HC-ST ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật khiếu nại năm 2011; Luật Xây dựng năm 2014; Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Văn K yêu cầu Tòa án hủy bỏ các Quyết định số 23/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2017 của Chủ tịch UBND quận T áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra; Quyết định số

3134/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của Chủ tịch UBND quận T về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn K; và Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của ông Trần Văn K.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03, 04/11/2020 ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu hủy các quyết định trên. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đinh Ngọc K1 người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn K giữ nguyên đơn kháng cáo và trình bày: Sau khi nhà bị cháy, ông K và bà T phục dựng lại căn nhà vào năm 2006, nhưng UBND quận T chỉ xử lý ông K mà không xử lý với bà T là trái nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính, khi giải quyết khiếu nại cũng không xác minh, giải quyết đối với bà T là vi phạm điểm b khoản 2, điểm b Khoản 3 điều 29, Điều 32, Điều 41 Luật khiếu nại. Bản án sơ thẩm căn cứ quyết định cho công chức nghỉ việc để bác Biên bản xử phạt vi phạm hành chính ngày 22/6/2006 do ông Nguyễn Công Minh lập là không khách quan. Biên bản này là tài liệu thể hiện thời điểm sử dụng nhà của ông K bà T trước năm 2006. Bản án sơ thẩm cho rằng ông K xây nhà trên đất QL 1A, đất lấn chiếm và bác Phiếu thu tiền an ninh quốc phòng năm 2007 do Ban điều hành khu phố thu đối với căn nhà của ông K và bà T là không đúng. Từ những sai sót trên cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ và thiếu khách quan trong đánh giá chứng cứ là vi phạm nghiêm trọng tố tụng nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giao hồ sơ về cho tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Bà Phạm Thị T1 đại diện cho bà Nguyễn Thị T thống nhất phần trình bày của ông Đinh Ngọc K1.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND thành phố T trình bày: Nguồn gốc đất sau năm 1975 là đất lộ giới, đất này nằm trên đường dây điện 100kW, đã lập hồ sơ và bồi thường cho các hộ dân xong, theo xác nhận dân cư trước đây là khu đất trống, còn nhà mới xây dựng trái phép sau này. Ông Minh đã nghỉ việc từ năm 2005, nên ông Minh lập biên bản vào năm 2006 là không đúng. Do đó, đề nghị bác đơn kháng cáo của ông K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau: Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về kháng cáo của ông K đúng hạn luật định; về nguồn gốc đất có công trình vi phạm hành chính, Chủ tịch UBND quận T ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính là đúng thẩm quyền. Tại thời điểm xây dựng tháng 12/2016 không có giấy phép xây dựng, đất nhà nước quản lý Chủ tịch UBND quận T ban hành Quyết định số 23/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2017 là đúng pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận T và Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh đúng pháp luật; đề nghị bác đơn kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì thấy:

- Đơn kháng cáo của ông Trần Văn K, bà Nguyễn Thị T đúng theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Theo đơn khởi kiện của ông Trần Văn K, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là quan hệ hành chính về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra, trong lĩnh vực xây dựng và giải quyết khiếu nại” là đúng quan hệ tranh chấp; đối tượng bị khởi kiện là Quyết định số 23/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2017 của Chủ tịch UBND quận T áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra, Quyết định số 3134/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của Chủ tịch UBND quận T về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn K và Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của ông Trần Văn Khiết; thời hiệu khởi kiện vẫn còn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản khoản 3 và khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2]. Xét về tính hợp pháp của Quyết định số 23/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2017 của Chủ tịch UBND quận T (nay là thành phố T) áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra thì thấy:

[2.1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đinh Ngọc K1 là đại diện theo ủy quyền của ông K cung cấp bản photo Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 22/6/2006 đối với ông K, bà T xây dựng 2 căn nhà mới trên nền cũ, để cho rằng nhà này ông K và bà T đã xây dựng vào năm 2006. Tuy nhiên, Biên bản vi phạm hành chính này gồm 4 trang, tại trang 3 người lập biên bản ông Nguyễn Công Minh đã ký tên, nhưng người vi phạm ký tên là ông Đinh Ngọc K1 chứ không phải ông K, bà T; hơn nữa, tại trang 3 của biên bản lại ghi: “Biên bản gồm 2 trang, được những người có mặt cùng ký xác nhận từng trang” nhưng giữa các trang cũng không có ký xác nhận nên tài liệu trên không đủ điều kiện để được xem là chứng cứ giải quyết vụ án.

[2.2]. Ngày 21/12/2016, UBND phường L, quận T lập Biên bản số 40/BB-VPHC về việc vi phạm hành chính trong việc xây dựng, tại vị trí khu đất thuộc một phần thửa đất số 01, tờ bản đồ số 16, phường L, quận T. Ngày 04/01/2017, Chủ tịch UBND quận T ban hành Quyết định số 23/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đúng pháp luật được qui định tại Điều 54, Điều 58, khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2.3]. Ông K và bà T cho rằng căn nhà bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tại Quyết định số 23/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2017 của Chủ tịch UBND quận T là tài sản do ông K và bà T bỏ tiền xây dựng nhưng khi ban hành quyết định chỉ có tên của ông K, không có tên bà T đã xâm phạm đến quyền lợi của bà T, là trái pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà T cho rằng cùng ông K nhận chuyển nhượng nhà đất chung nhưng không có hồ sơ kê khai nhà đất đứng tên ông K, bà

T. Hơn nữa, Quyết định số 23/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2017 của Chủ tịch UBND quận T là người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước, ban hành quyết định về vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính, được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể; do đó, Quyết định số 23/QĐ-KPHQ áp dụng cho việc xây dựng trái phép tại thửa 01, tờ bản đồ số 16, đối với ông K là đúng pháp luật nên quyết định xử phạt không có tên bà T là phù hợp.

[2.4]. Nhà của ông K nằm trong hành lang an toàn lưới điện cao áp 110kW L, nằm trong hành lang lộ giới giao thông QL 1A nên không được phép tồn tại. Do đó, Chủ tịch UBND quận T ban hành Quyết định số 23/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2017 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông K là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Đối chiếu Quyết định số 3134/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của Chủ tịch UBND quận T về việc giải quyết khiếu nại của ông K và Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của ông K, giữ nguyên Quyết định số 23/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2017 của Chủ tịch UBND quận T là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; lời trình bày của ông K1 đại diện theo ủy quyền của ông K, đại diện theo ủy quyền của bà T không phù hợp nên không chấp nhận; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ông Trần Văn K phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà T được miễn án phí do thuộc đối tượng người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn K; giữ nguyên Bản án hành chính số 1856/2020/HC-ST ngày 29/10/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 và khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 54, Điều 58, khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Văn K yêu cầu hủy bỏ các Quyết định số 23/QĐ-KPHQ ngày 04/01/2017 của Chủ tịch UBND quận T áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra; Quyết định số 3134/QĐ-UBND

ngày 26/5/2017 của Chủ tịch UBND quận T về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn K; và Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của ông Trần Văn K.

- Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Văn K phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp (300.000 đồng) theo Biên lai thu tạm ứng số 0025796 ngày 30/05/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; ông Trần Văn Khiết đã nộp đủ án phí.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị T được miễn.

Ông Trần Văn K phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0093490 ngày 06/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; ông Trần Văn Khiết đã nộp đủ án phí.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP(6), HS(1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý